

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phùng Văn Thông, bà Vũ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: ông Lê Xuân Chín – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hoàng Minh T, sinh năm 1998, có mặt

Nơi cư trú: thôn TDP NT, thị trấn VT, VT, Vĩnh Phúc

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Tiến L, sinh năm 1988, có mặt

Nơi cư trú: thôn PC, xã TC, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Tiến L kết hôn với nhau ngày 12/6/2020; hôn nhân được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TC, huyện VT. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung với gia đình anh L tại xã TC. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn, do anh L thường xuyên chơi bời, nợ nần, rượu chè, không quan tâm đến gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau. Đến tháng 10/2022, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã về sinh sống với gia đình bố mẹ đẻ ở tổ dân phố NT, thị trấn VT, huyện VT. Vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay, không có dàn xếp gì.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 20/6/2021. Hiện nay, cháu Châu đang ở cùng với chị và gia đình chị tại thị trấn VT. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh L phải đóng góp nuôi con chung cùng chị.

Chị T đang làm nhân viên bán hàng tại Thế giới sữa, địa chỉ: Khu 3, thị trấn VT với mức thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 7.000.000đ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết Về án phí: chị T tự nguyện chịu nộp toàn bộ.

Bị đơn anh Trịnh Tiến L trình bày:

Về thời gian, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng ly thân như chị T trình bày là đúng. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày là không đúng. Bản thân anh không có nợ nần, chơi bời gì ở bên ngoài. Nguyên nhân mâu thuẫn do quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày. Bản thân chị T cũng không có ý thức vun vén hạnh phúc gia đình, thỉnh thoảng chị T về gia đình chị mà không có lý do. Anh xác định không còn tình cảm với chị T, đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung, cháu đang sống cùng chị T là đúng. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con chung cùng anh.

Anh L đang làm công nhân tại Công ty Điện tử Haojada Việt Nam, địa chỉ: Thôn Đồi Me, xã Yên Lập với mức thu nhập bình quân hàng tháng khoảng từ 10.000.000đ đến 14.000.000đ.

Về tài sản, công nợ, công sức: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Thắng chưa tuân thủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, còn vắng mặt tại một số buổi làm việc.

Về đường nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

- Cho chị Nguyễn Hoàng Minh T và anh Trịnh Tiến L được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hoàng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 20/6/2021 (hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị T). Anh Trịnh Tiến L không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Hoàng Minh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Tiến L. Bị đơn có nơi cư trú tại xã TC, huyện VT, tỉnh

Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Hoàng Minh T và anh Trịnh Tiến L là tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên các bên chỉ hạnh phúc thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp; bất đồng quan điểm sống; thường xuyên cãi chửi nhau; đã có thời gian dài sống ly thân; các bên đều xác định tình cảm không còn, và đề nghị giải quyết ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng; cần chấp nhận sự đồng thuận của các đương sự, giải quyết cho ly hôn.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 20/6/2021. Hiện nay, cháu Châu đang ở cùng với chị T và đình chị tại thị trấn VT.

Tuy cả chị T và anh L đều có đủ điều kiện kinh tế, thời gian, vật chất, tinh thần để nuôi con. Nhưng hiện nay cháu Châu chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ.

Do vậy, ly hôn cần giao cho chị T nuôi con, và cũng chấp nhận sự tự nguyện của chị về việc không yêu cầu anh L phải đóng góp nuôi con chung cùng

2.3 Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

2.4 Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hoàng Minh T và anh Trịnh Tiến L

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hoàng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 20/6/2021 (hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị T). Anh Trịnh Tiến L không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Minh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 000818 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện VT. Xác nhận đã nộp đủ án phí.

5. Các bên đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã TC, VT;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thành Công